

Số: 679 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của
Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT
ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong
Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ
Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân
dân tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công
lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 13/TTr-SYT ngày 05
tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 48/TTr-SNV ngày 10
tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Bệnh viện Nhi) là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

b) Bệnh viện Nhi chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị y tế tuyến Trung ương.

2. Chức năng

Bệnh viện Nhi là Bệnh viện tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế, có chức năng khám, chữa bệnh cho trẻ em từ sơ sinh đến dưới 16 tuổi trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận; Hợp tác quốc tế theo quy định của Nhà nước và chịu trách nhiệm chỉ đạo tuyến dưới, đào tạo cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực Nhi khoa cho địa phương; Nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại để khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh:

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú.

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước.

c) Có trách nhiệm giải quyết hầu hết các bệnh tật trong tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương và các ngành.

d) Tổ chức khám giám định sức khỏe, khám giám định pháp y khi hội đồng giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

đ) Chuyển người bệnh lên tuyến trên khi bệnh viện không đủ khả năng giải quyết.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

a) Là cơ sở thực hành đào tạo cán bộ y tế chuyên khoa ở bậc đại học, cao đẳng và trung học;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho nhân viên y tế của Bệnh viện Nhi và các cơ sở y tế khác;

c) Là cơ sở thực hành khám bệnh, chữa bệnh, được đề cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Nghiên cứu khoa học về y dược:

a) Tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu về y dược và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật y dược ở các cấp để phát triển chuyên môn, kỹ thuật của Bệnh viện Nhi;

b) Tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu dịch tễ học cộng đồng nhằm góp phần thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo tuyến về chuyên môn, kỹ thuật:

a) Phối hợp với bệnh viện tuyến trên và các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật của Bệnh viện Nhi;

b) Thiết lập quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế, bệnh viện tuyến dưới để xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác chỉ đạo tuyến định kỳ; thúc đẩy phát triển chuyên môn, kỹ thuật tuyến dưới;

c) Phối hợp với các Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế, bệnh viện tuyến dưới thực hiện các chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn.

5. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC), Trung tâm Y tế tuyến huyện để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh;

b) Thực hiện và phối hợp thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế: Hợp tác với các tổ chức và cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật, nhằm mục đích trao đổi, học hỏi, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Bệnh viện Nhi.

7. Quản lý tài chính:

a) Sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác;

b) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách, xã hội hoá trong hoạt động bệnh viện, tiếp nhận các nguồn viện trợ theo quy định.

8. Thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế.

9. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức bộ máy, quản lý nhân lực, tài chính, tài sản và hoạt động theo phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của Bệnh viện Nhi cho Sở Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Bệnh viện Nhi gồm: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu, trực tiếp quản lý điều hành, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bệnh viện Nhi; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở Y tế về tổ chức, hoạt động của Bệnh viện Nhi theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chức năng, gồm 05 phòng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Điều dưỡng;
- Phòng Vật tư - Thiết bị y tế.

3. Các khoa chuyên môn, gồm 12 khoa:

- Khoa Khám - Cấp cứu;
- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc;
- Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền;
- Khoa Ngoại Tổng hợp;
- Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức;
- Khoa Sơ sinh;
- Khoa Bệnh Nhiệt đới;
- Khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt;
- Khoa Dược;
- Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị đã được cấp

thẩm quyền quyết định; Bệnh viện Nhi xây dựng đề án vị trí việc làm, hàng năm lập kế hoạch số lượng người làm việc, tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Căn cứ số lượng người làm việc được phê duyệt, Bệnh viện Nhi có trách nhiệm phân bổ cho phù hợp giữa các khoa, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, giữa các nhóm vị trí việc làm, bảo đảm cơ cấu viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người làm việc của Bệnh viện Nhi căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;

b) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;

c) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; kinh phí thực hiện các chương trình/kế hoạch/đề án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công (nếu có).

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

4. Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Bệnh viện Nhi thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Bệnh viện Nhi và tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

b) Đề xuất thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy một số khoa, phòng chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm cơ cấu tổ chức phù hợp theo quy định để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi.

c) Xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các khoa, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bệnh viện Nhi theo quy định pháp luật.

d) Xây dựng và ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các khoa, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bệnh viện Nhi.

2. Giao Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

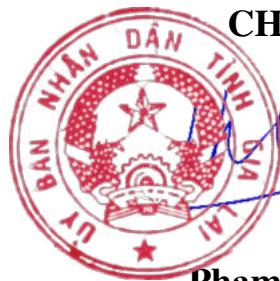
2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Nhi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- LĐVP UBND tỉnh;
- V1, C1;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn